

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 11
Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân,
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 39/UBND-ĐC ngày 20/3/2024 của UBND xã Phước Thuận về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất để thực hiện Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Văn bản số 64/UBND-ĐC ngày 22/4/2024 của UBND xã Phước Thuận về việc xác minh bổ sung nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất để thực hiện Bồi thường GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 38/UBND-ĐC ngày 20/3/2024 của UBND xã Phước Thuận về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với phần đất đang an táng mồ mã của dòng họ ông Huỳnh Tấn Khanh để giải quyết về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 41/UBND-ĐC ngày 20/3/2024 của UBND xã Phước Thuận về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với phần đất đang an táng mồ mã của dòng họ ông Trần Văn Yên để giải quyết về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 33/TTr-HĐBTGPMB ngày 03/5/2024 (kèm theo Phương án Bồi thường hỗ trợ chi tiết - Đợt 11).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 11 để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **16.885.347.046 đồng** (Mười sáu tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi bảy ngàn, không trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 16.554.261.810 đồng;

b) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 331.085.236 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Nhà đầu tư để chi trả.

3. Nội dung chi tiết: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 11 kèm theo Tờ trình số 33/TTr-HĐBTGPMB ngày 03/5/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16. *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - ĐỢT 11
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ VÀ DU LỊCH SINH THÁI DIÊM VÂN XÃ PHƯỚC THUẬN HUYỆN TUY PHƯỚC

Địa điểm xây dựng: xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường về nhà	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về mã	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp vượt hạn mức trên 2 ha	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đất có mô mã nằm trên đất mô mã của đồng hộ	Hỗ trợ di chuyển mô mã có cự ly	Hỗ trợ chi phí tự thu xếp vị trí mai táng	Hỗ trợ mộ có xác chưa phân hủy	Tổng cộng
1	Mai Xuân Huệ (chết); Con: Mai Xuân Duy và Mai Xuân Tiến (sử dụng); Con: Mai Xuân Hiếu (Đại diện kê khai)	903.052.900	28.799.000	5.638.464	28.022.340		2.709.158.700		56.160.000					3.730.831.404
2	Mai Xuân Hiếu	695.498.600	137.808.000		37.130.940		2.086.495.800		95.472.000					3.052.405.340
3	Trần Văn Yên	1.529.938.000	107.774.000	41.463.600	77.193.320		4.589.814.000	80.558.730	56.160.000					6.482.901.650
4	Trần Đình Chi	699.506.200	41.394.000	38.230.064	16.716.960		2.098.518.600		22.464.000					2.916.829.824
5	Mai Xuân Tứ (chết); Vợ: Phan Thị Đàng (chết); Con: Mai Xuân Nhiên (đại diện)								22.464.000					22.464.000
6	Võ Văn Đồng										960.000			960.000
7	Nguyễn Thị Sự											4.000.000		4.000.000
8	Phan Thị Ánh											4.000.000		4.000.000
9	Võ Thị Kim Hoa											4.000.000		4.000.000
10	Trần Văn Yên (Ông Trần Văn Yên đại diện cho tộc họ)					311.582.592				4.004.000				315.586.592
11	Huỳnh Tấn Khanh (Ông Huỳnh Tấn Khanh đại diện cho tộc họ)		2.583.000			2.500.000								5.083.000
12	Nguyễn Thanh Nhân												11.200.000	11.200.000
13	Nguyễn Tấn Dân											4.000.000		4.000.000
TỔNG CỘNG		3.827.995.700	318.358.000	85.332.128	159.063.560	314.082.592	11.483.987.100	80.558.730	252.720.000	4.004.000	960.000	16.000.000	11.200.000	16.554.261.810
A	TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:													16.554.261.810
B	CHI PHÍ GPMB (2% A):													331.085.236
C	TỔNG CỘNG (A+B):													16.885.347.046

PHỤ LỤC 02:

DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT - ĐỢT 11

Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ	THÀNH TIỀN
1	Mai Xuân Huệ (chết); Con: Mai Xuân Duy và Mai Xuân Tiến (sử dụng); Con: Mai Xuân Hiếu (Đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	3.730.831.404
2	Mai Xuân Hiếu	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	3.052.405.340
3	Trần Văn Yên	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	6.482.901.650
4	Trần Đình Chi	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.916.829.824
5	Mai Xuân Tứ (chết); Vợ: Phan Thị Đàng (chết); Con: Mai Xuân Nhiên (đại diện)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	22.464.000
6	Võ Văn Đồng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	960.000
7	Nguyễn Thị Sự	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
8	Phan Thị Ánh	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
9	Võ Thị Kim Hoa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
10	Trần Văn Yên (Ông Trần Văn Yên đại diện cho tộc họ)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	315.586.592
11	Huỳnh Tấn Khanh (Ông Huỳnh Tấn Khanh đại diện cho tộc họ)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.083.000
12	Nguyễn Thanh Nhân	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	11.200.000
13	Nguyễn Tấn Dân	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
TỔNG CỘNG			16.554.261.810